TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-10-2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

2. Ông Phạm Đức Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Hoàng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Như Q**, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn O, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Vũ Tiến T**, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Thôn O, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị Q có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Như Q trình bày***:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Tiến T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 15/11/2012. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh T ở thôn O, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình và chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn và vợ chồng không có con chung nên vợ chồng thường xuyên va chạm, cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị căng thẳng nhất vào tháng 4/2019. Gia đình hai bên đã góp ý, khuyên bảo, hòa giải cho anh chị nhiều lần nhưng mâu thuẫn của vợ chồng chị vẫn không giải quyết được. Đến ngày 20 tháng 6 năm 2019, do không thể chịu đựng được nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đại Đồng, xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư sống, vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung: Chị và anh T không có con chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

**** Bị đơn anh Vũ Tiến T đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng. Ngày 10/9/2019, tại Trụ sở UBND xã T, anh T trình bày ý kiến***: Về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống như chị Q trình bày là đúng. Nhưng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, hiện nay anh vẫn còn tình cảm với chị Q nên anh không đồng ý ly hôn với chị Q. Về con chung: Anh và chị Q không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh và chị Q không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

**** Ông Vũ Văn T – bố đẻ của anh Vũ Tiến T trình bày***: Về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống như chị Q trình bày là đúng. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên vợ chồng chung sống 07 năm mà không có con chung. Sau đó chị Q xin phép về nhà mẹ đẻ ở xã Tân Hòa sống. Ông và gia đình đã khuyên bảo, động viên nhiều lần nhưng chị Q không nghe, vẫn kiên quyết ly hôn. Đến nay, chị Q có đơn xin ly hôn anh T, ông đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng, nếu không hòa giải được thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Q. Về con chung và tài sản chung, anh T và chị Q không có nên ông không đề nghị gì.

**** Quá trình xác minh, Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình cung cấp cho Tòa án như sau:*** Về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống như chị Q trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng anh chị chung sống không thấy đánh chửi nhau, tuy nhiên vợ chồng kết hôn đã 07 năm mà không có con chung. Đến tháng 6/2019, chị Q đã về nhà bố mẹ đẻ chị Q ở xã T sống, từ đó anh chị sống ly thân. Bố mẹ đẻ anh T đã động viên anh chị đoàn tụ nhưng chị Q vẫn

kiên quyết không về. Nay chị Q có đơn xin ly hôn anh T, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của chị Q và quy định của pháp luật để giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con chung, anh T và chị Q không có nên địa phương không có ý kiến gì. Về tài sản, anh T và chị Q chưa tạo lập được tài sản chung tại địa phương, hiện nay anh chị cũng không nợ tổ chức nào tại địa phương.

* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*** Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn không đến Tòa án làm việc để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: đề nghị xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Q để xử cho chị Q được ly hôn anh T. Về quan hệ con chung: Chị Q và anh T không có con chung, không đặt ra giải quyết; Về quan hệ tài sản: Không có nên không đặt ra giải quyết. Án phí: Chị Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, chị Đỗ Như Q khởi kiện và có yêu cầu xin ly hôn, do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Vũ Tiến T cư trú tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Vũ Tiến T nhưng anh T vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng. Anh T vắng mặt không có lý do lần thứ 2 tại phiên tòa, vì vậy Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo trình tự có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Như Q và anh Vũ Tiến T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được 07 năm nhưng vẫn không có con

chung, vì thế vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị Q đã về nhà bố mẹ đẻ chị sống từ tháng 6 năm 2019, từ đó đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân. Anh T xin được đoàn tụ nhưng không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Xét thấy hôn nhân giữa chị Q và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Q được ly hôn anh T.

[3.2] Về quan hệ con chung: Chị Đỗ Như Q và anh Vũ Tiến T không có con chung, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3.3] Về quan hệ tài sản: Chị Đỗ Như Q và anh Vũ Tiến T không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Đỗ Như Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 6, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Như Q được ly hôn anh Vũ Tiến T

[2]. Về quan hệ con chung: Chị Đỗ Như Q và anh Vũ Tiến T không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về quan hệ tài sản: Chị Đỗ Như Q và anh Vũ Tiến T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Đỗ Như Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003501 ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Chị Đỗ Như Q đã nộp đủ án ly hôn sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Như Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Tiến T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Uỷ ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bình; (Giấy chứng nhận kết hôn số: xx quyển xx ngày 15/11/2012);

- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hương